| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KHOÁI CHÂU**<br>**TỈNH HƯNG YÊN**<br>Số: 15/2021/QĐST- HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ A VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*K, ngày 25 tháng 01 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 321/2020/TLST – HNGĐ ngày 25/12/2020 về việc xin ly hôn, giữa:

**- Nguyên đơn:** Anh Đặng Xuân H- sinh năm 1979.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981.

Đều đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Q- xã C-huyện K- tỉnh Hưng Yên.

**- Những người có quyền lợi, A vụ liên quan:** Cháu Đặng Xuân A- sinh ngày 04/07/2007. Người giám hộ cho cháu A là anh Đặng Văn H, chị Nguyễn Thị N là bố mẹ đẻ của cháu A. Đều trú tại: Thôn Q- xã C- huyện K- tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn anh Đặng Xuân H và bị đơn chị Nguyễn Thị N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***2.1. Về con chung:*** Giao cháu Đặng Xuân A, sinh ngày 04/07/2007 cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị N đều không yêu cầu tòa tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị N có quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Anh H và chị N đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án ly hôn này.

****/Về án phí:*** Anh Đặng Xuân H tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được chị N nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 0002492 ngày 24/12/2020, nên anh H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND huyện K;*
*- UBND xã C;*
*- Chi cục THADS huyện K;*
*- TAND tỉnh Hưng Yên;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG**